TOÀ ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 04/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm, ông Phạm Văn Thượng

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST- HS ngày 11/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 20/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Q, sinh ngày 06/8/1993 tại xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức C và bà Vũ Thị T1 (đều đã chết); Bị cáo chưa có chồng, có 1 con, sinh ngày 07/9/ 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người làm chứng*: Anh Mai Ngọc T2, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Chỉ Bồ, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Lê Minh T3, sinh năm 1969

+ Anh Đặng Tấn T4, sinh năm 1977

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

+ Chị Lê Thị Phương O, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Anh T2, ông T3, anh T4, chị O đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/3/2019 Lê Thị Q đi ô tô khách đến khu vực đường tàu, thuộc thành phố Hải Phòng, mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 1 túi ma túy, loại MethamPhetamine với giá 5.100.000đ. Q mang

số ma túy mua được về nhà chia nhỏ thành các túi nhỏ cất giấu ở nhà mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ, ngày 28/3/2019, Q đang ở nhà thì Mai Ngọc T2 gọi điện đến hỏi mua 300.000đ ma túy. Q đồng ý và hẹn T2 đến nhà, khoảng 15 phút sau, T2 đến và mua của Q 1 túi ma túy giá 300.000đ. Khi Q nhận tiền T2 đưa cất vào túi quần bên trái phía sau đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phát hiện và bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và 2 người chứng kiến là anh Đặng Tấn T4 và chị Lê Thị Phương O, Công an huyện Thái Thụy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Q đã tự giác lấy 300.000đ, gồm 3 tờ tiền trị giá 100.000đ từ trong túi quần bên trái phía sau đang mặc giao cho Công an và khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho T2 mà có. Tiến hành kiểm tra người Q thu giữ 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi trắng, đã cũ; Q khai đây là chiếc điện thoại Q dùng để liên lạc. Kiểm tra người T2 thu giữ trong lòng bàn tay trái của T2 1 túi nilon không màu, một mép có gờ dính viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T2 khai đó là ma túy vừa mua của Q với giá 300.000đ (niêm phong mẫu số A1).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, Cơ quan điều tra thu giữ tại tủ đựng giày trong phòng ngủ của Q 1 túi nilon không màu, một mép có gờ dính, bên trong có 10 túi nilon không màu, một mép có gờ dính viền màu xanh, bên trong cả 10 túi đều chứa chất tinh thể trong suốt (niêm phong mẫu số A2); thu trong gối trên giường ngủ của Q 1 túi nilon không màu, bên trong có 6 túi nilong không màu, một mép có gờ dính viền màu xanh, bên trong cả 6 túi đều chứa chất tinh thể trong suốt (niêm phong mẫu số A3); thu trên mặt tủ lạnh trong phòng ngủ của Q 1 túi nilon không màu, một mép có gờ dính viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt (niêm phong mẫu số A4), Q khai đó là các túi ma túy đá Q cất giấu để bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 96/KLGĐ-PC54 ngày 29/3/2019 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Chất trong bao niêm phong mẫu số A1 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0227g; Chất trong bao niêm phong mẫu số A2 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,7762g; Chất trong bao niêm phong mẫu số A3 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,0866g; Chất trong bao niêm phong mẫu số A4 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,6057*g. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSTT ngày 10/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Thị Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Q từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000 đ. Áp dụng Điều 106 BLTTHS trả lại cho Q 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có chồng lại đang nuôi con nhỏ, bố mẹ bị cáo đều đã chết, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của anh Mai Ngọc T2, lời khai của những người chứng kiến là anh Đặng Tấn T4, chị Lê Thị Phương O và ông Lê Minh T3. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Thái Thụy lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 28/3/2019; Biên bản khám xét ngày 28/3/2019; Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập; Kết luận giám định số 96/KLGĐ-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Thị Q đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Điều 251. *Tội mua bán trái phép chất ma túy:*

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Methamphetamine nói riêng và ma túy nói chung đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội, bản thân người sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp đạo đức xã hội và pháp luật mua bán ma túy kiếm lời với lỗi cố ý trực tiếp. Việc đưa ra xét xử bị cáo là đúng quy định của pháp luật hình sự và cần phải áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản riêng có giá trị, phải một mình nuôi con nhỏ do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,0227g Methamphetamine niêm phong mẫu số A1 hoàn lại sau giám định còn 0,0102g; 1,7762g Methamphetamine niêm phong mẫu số A2 hoàn lại sau giám định còn 1,7442g; 1,0866g Methamphetamine niêm phong mẫu số A3 hoàn lại sau giám định còn 1,0608g; 1,6057g Methamphetamine niêm phong mẫu số A4 hoàn lại sau giám định còn 1,5830g, do đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 300.000 đồng thu của Q là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản của bị cáo dùng trong sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không chủ động dùng điện thoại để liên lạc bán ma túy do đó cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Q khai là mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Anh Mai Ngọc T2 có hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận ngày 10/6/2019 được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 0,0102g Methamphetamine và bao gói mẫu số A1 trong bao niêm phong số 96/KLGĐ.

Tịch thu tiêu hủy 1,7442g Methamphetamine và bao gói mẫu số A2 trong bao niêm phong số 96/KLGĐ.

Tịch thu tiêu hủy 1,0608g Methamphetamine và bao gói mẫu số A3 trong bao niêm phong số 96/KLGĐ.

Tịch thu tiêu hủy 1,5830g Methamphetamine và bao gói mẫu số A4 trong bao niêm phong số 96/KLGĐ.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi trắng, đã cũ, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 10/6/2018).

3. Về án phí:

Bị cáo Lê Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/7/2019.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Thị Xuân Quỳnh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;

- VKSND huyện Thái Thụy;

- VKSND tỉnh Thái Bình;

- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;

- Công an huyện Thái Thụy;

- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;

- VKSND huyện Thái Thụy;

- VKSND tỉnh Thái Bình;

- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;

- Công an huyện Thái Thụy;

- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh